

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành
www.vpns.org

Thế Giới Ngày Nay

Jericho

Ngày 14/3/06, Quân đội Israel bắt ngừng xe tăng, trực thăng và xe ủi đất tấn công vào một nhà tù của người Palestine để bắt sống lãnh tụ khủng bố người Palestine tên là Ahmed Saadat và các kẻ đồng lõa trong vụ ám sát bộ trưởng ngành du lịch của Israel là Rehavam Zeevi hồi năm 2001.

Việc này làm cho người Palestine tức giận, xuống đường đốt phá các cơ sở của Anh và Hoa Kỳ, tìm bắt những người ngoại quốc trong các vùng do họ kiểm soát. Khoảng 10 người đã bị bắt, trong số này có một người Mỹ và một người Hàn Quốc.

Vụ này xảy ra vì đảng Hamas cầm quyền Palestine dự định sẽ trả tự do cho những kẻ khủng bố, mà theo thỏa thuận trước đây giữa Palestine và Mỹ, thì phe Palestine phải giam giữ để chờ ra tòa vì tội sát nhân.

Đây là vụ xô xát đầu tiên kể từ khi đảng Hamas thắng cử trong cuộc bầu dân biểu quốc hội.

Thủ Phạm Đốt Nhà Thờ

Trong tháng Hai, 2006, chín nhà thờ Tin Lành, vừa của người da trắng lẫn người da đen đã bị đốt cháy tại các quận thuộc vùng quê Birmingham. Cảnh sát đã tìm thấy dấu lốp xe của cùng một chiếc xe Toyota 4Runner tại sáu nhà thờ bị đốt. Sau tuần lễ thứ hai của tháng Ba, người ta đã bắt ba sinh viên người Mỹ da trắng là: Mathiew Cloyd, 20 tuổi; Russell DeBusk và Benjamin Moseley đều 19 tuổi.

Ba tên này đã đốt năm nhà thờ sau khi chúng uống rượu và bắn nai một đêm trong rừng. Sau đó đốt thêm bốn nhà thờ khác cách xa khoảng 100 miles để đánh lạc hướng cảnh sát.

Ba kẻ đốt nhà thờ “chơi” này sẽ bị tù từ 5 đến 20 năm, khi bị kết án.

Milosevic

Trước khi hắn bị bắt, thì đất nước của hắn đã bị đốt phá tan tành vì mộng tham quyền của hắn. Khi bức tường Berlin đổ, Slobodan Milosevic đã thay hình đổi dạng từ một lãnh tụ cộng sản trở thành một người quốc gia yêu nước. Trong thập niên sau đó, hắn đã gây ra bốn cuộc chiến tranh tàn phá vùng Balkan, giết sinh mạng của 250 nghìn người, và khiến cho 2 triệu rưỡi người không nhà ở. Hắn biến nước Serbia của hắn trong bang Yugoslavia thành một trong những nước nghèo nhất châu Âu. Trong cuộc bầu cử cuối cùng, hắn thất cử và bị tân chính quyền ở Serbia bắt hắn giao nộp cho tòa án quốc tế tại Hague, Hòa Lan để xử tội diệt nhân loại của hắn.

Tại tòa án này, hắn bị xử 66 tội kể cả diệt chủng và các tội phạm đối với nhân loại.

Nhưng sau bốn năm giam giữ với nhiều lần ra hầu tòa, tháng Ba, 2006 hắn bị đau tim và chết, vừa đúng 64 tuổi.

Người vợ là Mirjana, từng bị cáo về tội tham nhũng và sát nhân, đã trốn sang Moscow, đòi đem xác hắt sang Nga chôn. Nhưng tên đồ tể Milosevic sẽ phải nằm trong lòng đất mà hắt đã gây nhiều tội ác.

Thẻ Tín Dụng của Ai?

Mỗi lần bạn mở thùng thư ra, chắc chắn bạn sẽ có một hay hai thư mời mọc của các cơ quan cấp thẻ tín dụng với nhiều lời đường mật khó bỏ qua. Thông thường thì bạn cứ ném vào thùng rác các thư mời này và không nghĩ đến nữa. Thật ra bạn nên mở mỗi thư mời này ra, đọc và xé vụn ra để không có kẻ nào mượn tên bạn làm thẻ và gây khốn đốn cho bạn.

Báo chí vừa đăng tin cô Heidi Journey vẫn có ước mơ là mở một hiệu mỹ phẩm trong năm nay. Nhưng khi định vay tiền thì ngân hàng cho hay là cô nợ thẻ tín dụng Discover 10 nghìn đô-la và có một chiếc xe Volkswagen Jetta bị nhà băng trưng dụng vì không trả tiền mua góp hàng tháng, ngoài ra cô còn không trả tiền thuê nhà, tiền học, tiền cell-phone v.v. .. Thật ra cô chẳng bao giờ xin thẻ tín dụng Discover và cũng chưa bao giờ vay tiền mua xe Jetta. Cô chính là nạn nhân của *kẻ trộm tên tuổi* cô làm thẻ và tiêu tiền thay cô. Khổ một nỗi là cô vẫn phải trả nợ mà mình không tiêu, vì chưa ai tìm ra thủ phạm.

Mỗi năm tại Mỹ có đến 3 triệu nạn nhân của loại *trộm tên tuổi* này, và trung bình mỗi người phải trả khoảng 10 nghìn đô-la.

Người ta đề nghị các biện pháp chống bị lấy cắp danh tính như sau:

- Mua một máy xé thư và giấy tờ (shredder) hay khóa hộp thư lại.
- Dùng các websites sau đây để giảm thiểu tai hại nếu bị lấy cắp danh tính:

OptOutPrescreen.com

FinancialPrivacyNow.org

AnnualCreditReport.com

Israel

Mỗi người tín hữu Chúa Giê-xu đều mơ ước được viếng thăm Israel, là đất của Kinh Thánh, cái nôi của ba dòng tôn giáo quan trọng của thế giới loài người. Chúa Giê-xu đã giáng sinh tại đó, thực hành công vụ giảng truyền nước trời tại đó, thực hiện nhiều phép lạ tại đó, chịu khổ và hy sinh tại đó, phục sinh tại đó và cũng từ đó thăng thiên về trời.

Thánh địa Israel trở thành vùng đất mà ai cũng muốn đến nếu có thời gian để chiêm ngưỡng nhiều chứng tích thời tiền sử đã tìm được từ nơi này. Vì đất phì nhiêu và có vị trí chiến lược nên đã thu hút những chủng tộc thuộc giống người Canaan đến sinh sống, trồng trọt từ hơn 5.000 năm xưa. Thế rồi dân tộc Hebrew đến lập nghiệp và dựng nên một vương quốc hùng mạnh khoảng 1.000 năm trước Công Nguyên.

Vì áng ngữ ngay trực giao thông liên lạc của những đế quốc thời cổ, vùng đất này thường bị xâm lăng và chiếm ngự. Các đế quốc như Assyria, Ai Cập, Babylon, Hy Lạp, La Mã và Byzantia, Ottoman đã thay nhau thôn tính và cai trị vùng đất này.

Dân tộc Ba Tư (Iran) một thời làm chủ đất này, nhưng chẳng bao lâu bị người Byzantia thay chỗ và người Hồi giáo thống trị trong suốt 400 năm.

Sau đó là quân đội của cái gọi là Crusader, Mameluke, Thổ Nhĩ Kỳ và sau cùng là người Anh thay nhau thống trị.

Con đường Maris, một thông lộ sát biển dọc theo Israel từng được dùng cho nhiều chiến dịch cũng như trực lộ thương mại, tùy theo thời cuộc chính trị trong vùng.

Kinh Thánh là cuốn sách giá trị nhất để nghiên cứu về lịch sử và địa lý cho vùng thánh địa và không có cuốn sách nào trong lịch sử nhân loại có thể so bằng. Hơn nữa, các bằng chứng về khảo cổ học tại Israel đã minh chứng rằng nhiều sự kiện ghi lại trong Kinh Thánh mà trước kia người ta vẫn cho là huyền thoại, chính là lịch sử.

Thí dụ như Kinh Thánh cho biết 4.000 năm trước đây, ông Abraham đã mở cuộc hành trình về phía nam cùng với vợ là bà Sarah, gia nhân, và các đàn gia súc. Họ đi từ vùng Mesopotamia đến vùng đất Canaan, nơi người Canaan cư ngụ trong các thành thị rời rạc xa cách nhau. Một trong các thành thị đó là Salem, hay Jerusalem. Tại thành này ông Abraham được một ông vua ra tiếp đón và đem theo bánh và rượu khoản đãi. Câu chuyện về ông Abraham rất dài và sau đó là hậu tự của ông. Khu mộ chí của gia đình ông còn để lại di tích tại Hebron; cuộc ra đi của dân tộc Israel ra khỏi đất Ai Cập; việc tướng Joshua dẫn dân đi ngang qua sông Jordan, cuộc đánh chiếm thành Jericho v.v... Tất cả đều còn chứng tích địa danh.

Sau thời các thẩm phán, nhà tiên tri Samuel đã nhận chỉ thị từ Chúa phong vương cho Saul, ông vua đầu tiên của Israel. Kế tiếp là David, một ông vua nổi tiếng nhất của Israel. Vua Salomon kế nghiệp cha, được gọi là ông vua khôn ngoan nhất, nhưng cũng đại dột nhất vì ham mê sắc dục. Đất nước bị chia đôi sau Salomon. Nước Israel bị Assyria thống lãnh năm 721 trước Công Nguyên (B.C.) Nước Judah tồn tại được đến năm 586 B.C rồi cũng bị Babylon thống trị và bắt cả nước lưu đày sang Babylon.

Đế quốc Ba Tư (Iran) cho phép người Israel hồi hương dưới sự chỉ đạo của Ezra và Nehemiah. Ngôi đền thờ bị hủy phá đã cho tái thiết. Năm 332 B.C. Alexander Đại Đế, người Hy Lạp thống trị Israel. Dưới sự lãnh đạo của dòng họ Maccabe, người Israel đã dành lại độc lập năm 165 B.C.

Cuộc độc lập tự chủ kéo dài hơn 100 năm, sau đó La Mã đem quân thống trị. Năm 40 B.C. La Mã chỉ định Herod làm vua bù nhìn. Herod là người Israel nhưng tham quyền, rất tàn ác, và say mê xây dựng cung điện, đền đài. Herod đại đế được lòng La Mã nên được quản trị toàn cõi Israel. Herod cho tái thiết Jerusalem và đền thờ trong thời Chúa Giê-xu. Ông ta cũng xây thành Masada trên núi ngang Biển Chết.

Herod chết năm 4 B.C. Nước Israel chia thành nhiều nhóm người và tôn giáo. Có hai phái chính là Pharisee, chủ trương giải thích và thi hành đúng kinh luật cổ truyền. Phái thứ hai là Saducee, là nhóm quý tộc, giữ chức tư tế và quản nhiệm lễ nghi trong đền thờ. Một phái thứ ba không được Kinh Thánh nói đến là nhóm Essene, đây là nhóm Do Thái giáo, sống biệt lập và chủ trương chống lại chính quyền thống trị. Đây cũng là nhóm người lẫn trốn trong các hang động và cất giấu Kinh Luật cũng như Kinh Thánh nguyên bản hay bản sao trong hang động mà hằng nghìn năm sau người ta tìm lại được.

Theo lịch sử, thì năm 6 B.C. Chúa Giê-xu sinh ra tại Bethlehem. Bốn sách gọi là Phúc Âm hay Tin Mừng của Kinh Thánh Tân Ước đã kể lại cuộc đời của Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu nói trước rằng Jerusalem sẽ bị quân thù tàn phá, và năm 70 A.D (sau Công Nguyên) khi người Israel nổi dậy chống La Mã thì vua Titus cho lệnh tàn phá Jerusalem và đền thờ. Thành Masada cố thủ được ba năm, sau đó toàn quân và dân trên thành đã tự tử, quân La Mã lên thành chỉ thấy toàn xác chết.

Khi đế quốc La Mã suy vong, thì đế quốc Byzantia lớn mạnh. Hoàng Đế Constantine tuyên bố Cơ Đốc giáo là quốc giáo của toàn quốc Năm 326 mẹ vua Constantine là Helena thăm Jerusalem và cho xây dựng nhiều nhà thờ trên các địa danh trong Kinh Thánh.

Nhưng từ Mecca thuộc nước Saudi Arabia, Mohammed sáng lập ra một tôn giáo mới là Hồi giáo. Năm 634 quân đội Byzantia bị đập tan ở vùng nam sông Jordan. Sau đó đại quân Hồi giáo thống trị đất Palestine và Israel hoàn toàn bị xóa trên bản đồ thế giới.

Năm 1099 Crusader của La Mã trở lại đánh đuổi quân Hồi giáo và chiếm lại Jerusalem sau nhiều trận ác chiến. Crusader thống trị vùng này gần một trăm năm. Năm 1187 tướng Saladin lãnh đạo quân Hồi giáo đánh bại quân Crusader gần biển Galilee. Nhưng phải đến năm 1265 quân Mameluke mới lấy lại được thánh địa. Năm 1270 quân Crusader trở lại lần nữa, nhưng bị tiêu diệt gần hết. Từ năm 1291-1333 Hồi giáo Mameluke thống trị.

Năm 1516-17 đế quốc Ottoman Thổ Nhĩ Kỳ thống trị thánh địa và kéo dài trong suốt 400 năm.

Năm 1799 hoàng đế Napoléon Bonaparte của Pháp xâm lăng Palestine nhưng không giữ nổi và phải rút về.

Cuối thế giới chiến tranh thứ nhất, người Anh lấy lại thánh địa Palestine từ tay người Thổ Nhĩ Kỳ.

Năm 1948 dưới sự bảo hộ của nước Anh, Israel được tái lập thành một nước. Việc này gây ra nhiều tranh chấp đối với các nước Ả-rập trong vùng. Israel luôn luôn thắng các đối phương Ả-rập. Quan trọng nhất là Trận Chiến Sáu Ngày vào năm 1967, khi ấy quân đội Israel đánh thắng bảy nước Ả-rập kể cả Ai Cập, và chiếm thêm nhiều vùng đất kể cả bờ phía tây của Sông Jordan, vùng Đông Jerusalem và bán đảo Sinai. Từ đó đến nay, người Palestine thuộc nhiều giống dân Ả-rập mưu toan thành lập một nước Palestine và không công nhận nước Israel. Đây là vấn đề tranh chấp trong hơn 40 năm nay.

Cái tên Palestine phát xuất từ tên của dân tộc *Philistine*, một giống dân không rõ nguồn gốc, từng định cư tại vùng bờ biển Địa Trung, phía nam Israel trong giải Gaza. Dân tộc này hoàn toàn biến mất sau đó vài thế kỷ. Sau khi dẹp tan cuộc nổi dậy của Bar Kokhba trong vùng (132-135) người La Mã đặt tên cho vùng này theo Hy Lạp là *Palaestina*, và áp dụng cho toàn vùng mà ngày trước gọi là tỉnh Iudaea (bao gồm Judea, Samaria và Idumea). Người Ả-rập phiên âm thành *Filastin*. Trong Anh ngữ, người ta gọi là *Palestine*.

Hành Trình Sau Cuộc Đời

Chết Là Gì?

Kẻ sống biết mình sẽ chết.

Truyền Đạo 9:5

Theo như đã định cho mọi người phải chết một lần rồi chịu phán xét.

Hê-bơ-rơ 9:27

Khi nghĩ về những gì mình sẽ kinh nghiệm sau khi chết, ta thường dừng lại và suy xét xem chết là gì.

Chết thật là một điều huyền nhiệm! Đó là một vùng đất bí hiểm chưa ai quan sát được, một lĩnh vực mà không nhà khoa học hay triết gia nào biết cách đặt kế hoạch nghiên cứu. Một khoa học gia đã nói: Mỗi con đường dẫn đến cái chết dường như bị bóng tối không xuyên qua được làm cho tối tăm. Chưa có người nào thành công trong việc sâu khảo về chết.

Vậy thì chết là gì?

Thật ra muốn biết chết là gì, ta cần phải hiểu sống là gì trước đã.

Nhưng sống cũng là một điều huyền nhiệm còn hơn chết nữa! Đáng phát minh ra nó không cần bằng sáng chế, vì chẳng ai biết sự sống hình thành ra sao. Tính huyền nhiệm của nó làm chúng ta không sao hiểu nổi. Có lần một Đại Nữ Hoàng của nước Anh đã trả hàng triệu tiền Anh cho các y sĩ để cho bà được sống thêm một chút nữa, nhưng tiền triệu của bà cũng không mua được sự sống, và Nữ Hoàng ấy đã chết.

Khoa học cho hay rằng sự sống tương quan tới môi trường sống, nghĩa là có quan hệ sống với môi trường. Ta có thể đeo một miếng đá cho thành hình một con vật, nhưng ta không làm sao cho con vật ấy thở và lớn lên. Bức tượng đá ấy không có sự sống. Trở thành sống động tương quan với môi trường tức là sống. Môi trường của mắt là ánh sáng. Môi trường của tai là âm thanh. Nếu vì tật bệnh hay tai nạn mà mắt không còn đáp ứng với ánh sáng nữa, cũng như tai không còn nghe tiếng hót véo von của chim chóc, thì các cơ quan này đã mất sự sống. Chúng không còn sống nữa, nhưng đã chết. Thông thường gọi là mù khi mắt không thấy được và điếc khi tai không nghe được. Cuối cùng có một cơ quan ở trung tâm ra một hiệu lệnh thế là toàn thể hệ thống đổ sập xuống. Phổi từ chối đáp ứng với môi trường, với không khí và tim hết đáp ứng với máu, chúng ta nói cơ thể ấy đã chết.

Giải thích sống và chết theo quan điểm vật lý như thế cũng là khá rồi. Nhưng cả sống lẫn chết trong ý nghĩa đích thực phải phụ thuộc vào định nghĩa về con người.

Nhưng con người cũng huyền nhiệm biết bao! Khi chúng ta nói về một con người, thì không phải nói về thân hình người ấy, màu tóc hay màu mắt hay sức nặng của anh ta. Nhưng là cái gì làm nên anh ta, khác lạ với tất cả và rất đặc thù.

Cái gì tạo ra con người? Một nhà sinh học đã nghiên cứu và phân tích cho biết: Một người trung bình là kết hợp của 1200 cái trứng, có đủ sắt để đúc thành hai cái đinh. Có chất phốt pho đủ để làm 4000 que diêm, đủ chất béo để chế tạo 75 cây nến (đèn cây) và một bánh xà phòng cỡ trung. Đủ chất hy-dro để bơm vào chiếc bong bóng và đưa anh ta bay lên trên tầng mây. Trong người có sáu thìa cà phê đầy muối, 24 lít nước. Bác sĩ giải phẫu Charles Mayo còn thêm: Có chất vôi đủ để quét vôi một cái chuồng gà, đủ chất magnesium để chế một liều Magnesia. Chất potassium trong người đủ để làm nổ một khẩu súng đồ chơi của con nít.

Chất lưu huỳnh trong con người có thể làm cho một con chó hết bọ chết. Giá trị tất cả các món ấy tính ra khoảng 99 xu Mỹ kim.

Nhưng cả con người chỉ có bấy nhiêu thôi sao? Nếu chỉ có vậy thì giá trị một người chưa đáng một đô-la. Đó là nhận xét của bác sĩ Mayo. Nếu như thế thì người khi sống có gì khác với khi chết đâu? Chắc chắn không phải chỉ có thể thôi.

Khi ta vào một căn phòng ánh sáng lờ mờ của nhà quàn, đứng trước một thân xác của người thân yêu, ta sẽ có câu hỏi: Người ấy làm sao vậy? Chữ “người ấy” trong trường hợp này không phải là cho cái xác chết bất động không phản ứng kia. Trước mặt ta chỉ là một cái xác không hồn, mắt không nhìn được, tai không nghe thấy gì, gương mặt có điểm một nụ cười hay một cái chau mày cố định. Đó là một cái gì nằm trước mắt ta, vì cái ông ấy, hay bà ấy, con người ấy đã ‘đi mất’ rồi.

Khi Chúa tạo dựng nên con người, Ngài truyền vào người hơi thở sống, làm cho người trở thành một linh hồn sống theo hình dạng Đấng Tạo Hóa. Tự con người biết rằng thân xác không phải là “mình.”

Thế thì người là cái gì? Tôi đây là gì đây? Chữ “tôi” ngắn thật nhưng là một chữ lạ lùng và huyền nhiệm. Thân xác không phải là tôi, vì từ khi sinh ra tôi đã trải qua nhiều thân xác, nhưng “tôi” vẫn là tôi. Tôi cũng không phải là trí óc của tôi. Vì từ lúc sơ sinh cho đến bây giờ tôi đã mang nhiều bộ óc khác nhau, nhưng tôi vẫn là tôi thôi. Tôi luôn luôn là tôi và nhớ những gì tôi đã nghĩ, nói và làm với những bộ óc đã được thay thế thường xuyên trước đây. Nhưng tôi quả quyết rằng tôi vẫn là một con người thường xuyên, huyền nhiệm, không thay đổi về tâm linh, bên trong một thân xác và một bộ óc thay đổi luôn luôn.

Chính cái “tôi” đó khi tôi chết đã đi ra khỏi tôi. Mà đi là đi đâu? Ta phải trả lời câu hỏi này trước khi có thể thực sự hiểu được ý nghĩa của Sống hay là Chết. Đúng như thế, cái “tôi” này thật sự ra khỏi toàn bộ thân xác của tôi. Điều này ai cũng công nhận như thế. Nhưng cái “tôi” ấy có tồn tại không? Cái “tôi” đã sống sót khi mọi phần trong cơ thể tôi đã chết đi hay thay đổi hằng chục lần. Cái “tôi” đó có còn tồn tại sau khi toàn thể thân xác chết hay không? Tôi có còn là tôi biết suy nghĩ, yêu ghét và ước muốn trong suốt cõi vĩnh hằng hay không? Nếu không, cái chết đối với mỗi một chúng ta đều không có gì khác cả.

Một hôm Alexander đại đế đến thăm nhà bác học Diogenes, thấy ông ta đang chăm chú nhìn một nắm xương người chết. Vua hỏi: “Ông đang tìm tòi cái gì vậy?” Ông Diogenes trả lời: “Tôi đang tìm sự khác biệt giữa xương của ông thân sinh ra hoàng đế và xương của những người nô lệ của ông ta.” Diogenes muốn nói xương người chết nào cũng vậy thôi, không còn phân biệt vua hay nô lệ nữa.

Không, con người sẽ không, không thể, tin rằng sự chết chấm dứt tất cả.

Nhà bác học Socrates từng nói: “Các người có thể bắt lấy thân xác tôi, nhưng không thể nào bắt được linh hồn tôi, vì đó mới chính là cái ‘tôi’ để mà đem chôn.” Căn cứ vào đâu mà nhà bác học này phát biểu như thế? Vì lúc ấy ông ta chưa có Kinh Thánh. Đây không phải là do từ nghiên cứu triết học mà là một mạc khải từ trong tâm linh ông ta. Đây chính là một điều thiêng liêng có trong mỗi tâm hồn người.

Cái tiếng nói nội tâm đó thuộc về chính ta. Chính tiến bộ khoa học cho biết rằng sự sống của linh hồn không chấm dứt cùng với sự tắt ngấm của thân xác.

Câu hỏi đặt ra là: Khi thân xác trở về cát bụi là nơi nó xuất phát, liệu linh hồn có còn hay không? Khi khối óc, hệ thần kinh, trái tim ngưng hoạt động, thì liệu cái “tôi” có vẫn còn là cái “tôi” hay không? Bạn sẽ ngần ngại bảo rằng: chắc là còn chứ!

Khi ông John Quincy Adams đã hơn 80 tuổi, ông ta gặp một người bạn già trên đường phố. Ông bạn bắt lấy bàn tay run run của ông Adams, hỏi rằng: “Chào ông! John Quincy Adams hôm nay ra sao rồi?” Vị Cựu Tổng thống Hoa Kỳ trả lời: “John Quincy Adams vẫn khỏe, cảm ơn ông. Căn nhà mà ông ta đang sống đã điều tàn lăm. Nền móng bở ra cả. Thời gian gần như tiêu hủy nó. Mái nhà gần như hư hỏng hết. Tường thì vỡ cả và rung rinh mỗi khi gió động. Tình trạng nơi ở không còn ở được nữa và tôi nghĩ rằng John Quincy Adams sẽ phải dọn đi nay mai thôi, nhưng cảm ơn bạn, chính John Quincy Adams thì vẫn mạnh, rất mạnh khỏe.” Và ông Tổng thống thứ sáu của Hoa Kỳ tiếp tục chống gậy đi. Việc này xảy ra sau khi ông ta bị cơn đột quỵ thứ hai làm cho tê liệt trong điện Capitol ở Washington. Khi ấy ông bảo: “Đây là cơn đột quỵ cuối cùng trên mặt đất này, nhưng không sao đâu!” Nói như thế vì ông biết mình sắp bước vào một hành trình lâu dài trong cõi vĩnh hằng. Một người có lòng tin nơi Chúa mới suy nghĩ như thế. Thay vì nghĩ rằng chết là chấm dứt, lại nghĩ rằng chết là một chuyển đoạn để vào một hành trình đời sống to rộng hơn, đầy đủ hơn.

Có người bảo rằng: “Không có cái gọi là chết đâu, phải nói là một chuyển đoạn mới phải!”

Như thế thì tại sao người ta sợ chết? Điều ấy là một chuyện tự nhiên thôi. Nhất là khi người ta không có cái gọi là niềm tin và hy vọng trong Chúa.

Một người vô thần khi sắp chết đã kêu lên rằng: “Tôi kinh hoàng vì sắp nhảy vào cõi tối tăm mù mịt đây!” Nhưng một người tin Chúa thì tiếng nói trong tâm hồn người ấy nhắc rằng không cần phải sợ phút giây mà người ấy phải kinh nghiệm. Chỉ có ai không niềm tin nơi Chúa mới hãi hùng mà thôi.

Nhưng cõi tối tăm mà người ta thường bảo mỗi người phải vào là gì?

Trở về với những định nghĩa mà ta vừa bàn qua. Chúng ta vừa nói đến sự sống. Sự sống của linh hồn hay của tâm linh. Nếu có sự sống tâm linh thì chắc chắn cũng có sự chết tâm linh.

Sự sống tâm linh là gì và sự chết tâm linh là gì? Theo định nghĩa của khoa học thì sự sống là sự đáp ứng đối với môi trường. Như vậy sự sống tâm linh cũng có môi trường để mà đáp ứng.

Một hòn đá là một vật chết vì không đáp ứng với môi trường. Hòn đá ấy không có sự sống. Một cây sống đáp ứng với một môi trường rất hẹp, đó là đất, ánh sáng và hơi nước. Đó là sự sống đơn giản nhất. Một con chim đáp ứng với môi trường rộng hơn, đó là dòng suối róc rách, cành cây cong cong, sâu bọ và cả tiếng hót gọi mời của con khác tính phái. Một con chim sống phong phú hơn một cái cây. Cái cây “chết” (nghĩa là không đáp ứng) đối với nhiều môi trường. Con người vào môi trường với hằng trăm đối tượng mà con chim không đáp ứng được. Con người có đáp ứng được với tất cả trong môi trường hay không? Nói tổng quát là không. Có những lĩnh vực trong thế giới tâm linh và sự vật trong vật chất mà con người không hiểu được. Con người là khách lạ đối với thế giới tâm linh huyền nhiệm. Vì con người không đáp ứng với thế giới này. Như thế có nghĩa là con người chết đối với thế giới tâm linh hay chết về tâm linh cũng vậy.

Khi ta cho “môi trường tâm linh” ấy cái tên là “Thượng Đế”, hay “Đức Chúa Trời”, và đổi chữ “đáp ứng” thành “tương giao” thì ta có đúng điều mà Lời Chúa gọi là Sự Chết về Tâm Linh.

Ta xét xem theo Kinh Thánh thì sự chết tâm linh phát xuất từ đâu.

Kinh Thánh cho biết rằng: Do một người mà tội đã vào trần gian và chết là do tội gây ra.

Trở lại chỗ đầu tiên mà Kinh Thánh nói đến sự chết, ta thấy rằng thuở ban đầu con người có mối tương giao rất thân thiết với Đức Chúa Trời. Nhưng Chúa từng căn dặn rằng: nếu phạm tội, nghĩa là bất tuân mệnh lệnh của Chúa, thì sẽ chết. Ông tổ của loài người là A-đam lúc ấy chưa từng thấy ai chết bao giờ. Nhưng A-đam chắc chắn biết rằng chết có nghĩa là cắt đứt mối tương giao với Đức Chúa Trời. A-đam đã vi phạm luật Chúa, A-đam phạm tội và trong chính ngày ấy A-đam đã “chết.”

A-đam phạm tội thì mối tương giao với Đức Chúa Trời bị gián đoạn. Khi ông ta nghe tiếng Chúa thì hoảng sợ và lo trốn tránh. Như vậy là A-đam hết đáp ứng với môi trường tâm linh. Về tâm linh thì A-đam đã “chết”.

Như thế là thế nào? A-đam đã làm hỏng mối tương giao với Đức Chúa Trời. Vì thế khi nghe tiếng Chúa, thì A-đam lo sợ, đi ẩn mình. Lúc ấy A-đam đã không còn đáp ứng với môi trường tâm linh nữa rồi. Tức là không còn mối tương giao nào với Chúa nữa. Về tâm linh thì A-đam đã chết. Cái chết thân xác cũng đến nữa và án

phạt này A-đam phải mang suốt đời. Đó cũng là án phạt trong đời sống các bạn và tôi nữa, cho đến cuối cùng là khi hồn lìa khỏi xác. Chết về thể chất là khi linh hồn lìa thân xác, còn chết về tâm linh là khi tâm linh lìa khỏi Đức Chúa Trời.

Người nào cũng chết cả, không ai thoát. Nhưng có hai cách chết:

Khải Thị ghi: “Phước cho ai chết mà chết trong Chúa.”

Chúa Giê-xu từng nói: “Nếu các người không tin Ta là Đấng đó, thì sẽ chết trong tội mình.”

Như thế ta thấy phân biệt rõ: Chết trong Chúa và chết trong tội.

Bạn sẽ chết như thế nào?

Chúa Giê-xu từng nói: “Nếu một người được cả trần gian này mà mất linh hồn mình thì có lợi gì?” Câu hỏi này là lời thách thức và khiến mỗi người phải cân nhắc hơn thiệt và quyết định cho cuộc đời mình.

(còn tiếp)

WEB & NS biên soạn

Những Dòng Sông

Nhất cận thị, nhị cận giang, đó là khẩu hiệu địa ốc của người xưa. Ngày nay, khi những nhà địa ốc hướng dẫn chúng ta mua nhà, họ luôn khuyên chúng ta chú ý đến địa điểm: khu phố an ninh, sang trọng, trường học tốt, gần vùng thị tứ nhưng vẫn yên lặng, giao thông tiện lợi, v.v... Thuở xưa, khi thành phố chưa phát triển như ngày nay, sự lựa chọn chỉ đơn giản nhắm vào hai nơi quan trọng, chợ và sông. Nhà ở gần chợ là tốt nhất, Nhất cận thị, để tiện việc buôn bán. Kế đó, là nhà ở gần sông, Nhị cận giang, để tiện việc di chuyển. Thật ra, các chợ quan trọng thường họp ngay bên sông, hay gần sông, vì sông là đường giao thông huyết mạch để vận chuyển hàng hóa, vì thế chọn chỗ ở gần sông thì dễ thành gần chợ.

Từ bao đời, dòng sông luôn là hình ảnh gắn gũi thân thương của con người. Nhiều đôi lứa đã từng mơ ước sống hạnh phúc dưới mái nhà tranh, bên dòng sông hiền hòa. Những ngày ngồi dưới mái trường, chúng ta đã học biết những dòng sông nổi tiếng trên thế giới. Nước Nga có sông Volga, dài nhất Âu châu. Sông Thames của Anh, chảy qua Luân Đôn, có lâu đài Windsor và tháp Luân Đôn soi bóng. Sông Rhine của Đức, nổi tiếng với những lâu đài cổ hùng vĩ. Quen thuộc với nhiều người là sông Seine của Pháp, lững lờ trôi qua kinh thành ánh sáng Paris, là đặc điểm thêm vào nét mỹ quan của thành phố. Nhiều tiểu thuyết, danh họa và những mối tình lãng mạn nhất đã dùng sông Seine làm nguồn cảm hứng. Trong lãnh vực âm nhạc, có lẽ nhiều người đã từng thưởng thức và yêu mến bài luân vũ bất hủ “Dòng sông xanh” của tác giả Áo, Johann Strauss, dùng để ca tụng dòng sông Danube. Tại Mỹ, sông Mississippi là thủy mạch quan trọng hàng đầu, chảy dài từ Bắc xuống Nam, qua 10 tiểu bang miền Đông trước khi đổ vào vịnh Mễ Tây Cơ tại New Orleans. Theo ý nghĩa tiếng thổ dân da đỏ, misi nghĩa là “lớn,” và sipi nghĩa là “nước, hay sông.” Xuống miền Nam Mỹ, chúng ta không thể không nhắc đến sông Amazon vĩ đại với lưu lượng khổng lồ và những khu rừng nhiệt đới có một không hai. Vòng qua Ai Cập, chúng ta có sông Nile, là sông dài nhất thế giới. Cách đó không xa, người ta không thể bỏ qua Hằng Hà của Ấn Độ, là dòng sông thánh mà người Ấn giáo nhất định phải hành hương ít nhất một lần trong đời để tắm nước sông hầu gột rửa tội tình. Trở về Á châu, dòng Yangtze, Trường Giang, của Trung Quốc là sông dài nhất Á châu.

Trên quê hương mến yêu, Thượng Đế ban nhiều ơn lành cho người Việt Nam qua những dòng sông. Nước mình sông ngòi chằng chịt, đặc biệt là vùng đất phù sa miền Nam. Người ở trong nước, đang sống bên dòng sông, chắc khó hình dung được nỗi lòng người xa xứ, bỗng dưng có một giây phút nhớ về quê nhà, nhớ những dòng sông.

Ở miền Bắc, mình có hai sông chính là Hồng Hà và Thái Bình. Hai phụ lưu của sông Hồng, sông Lô và sông Đà, đã nhẹ nhàng đi vào lòng người qua hai nhạc phẩm quen thuộc: “*Tiếng hát sông Lô*” của Văn Cao, và “*Qua bến Đà Giang*” của Văn Phụng. Sông Thái Bình có một phụ lưu đặc biệt là sông Thương, cũng đi vào âm nhạc và thi ca với câu, “Sông Thương nước chảy đôi dòng (hay đôi bờ).” Tôi nghe câu này hoài mà không hiểu, đến chừng đọc sách thấy nói sông Thương chảy giữa khu vực, một bên là đất sét màu, một bên là sa thạch, nên dòng sông bên đục, bên trong, rất lạ. Sông Thái Bình có một thoát lưu nổi tiếng là sông Bạch Đằng, nơi Ngô Quyền và Trần Hưng Đạo đóng cọc nhọn dưới lòng sông, phá tan chiến thuyền giặc phương Bắc.

Ở miền Trung, quan trọng hơn hết là sông Mã, sông Cả và sông Chu. Tuy nhiên trên thực tế, có lẽ sông Gianh và sông Bến Hải được nghe đến nhiều hơn, vì gợi nhớ một thời kỳ phân chia đất nước. Nói đến miền Trung mà không nhắc đến sông Hương sẽ là điều thiếu sót lớn. Dòng sông Hương đã khiến xứ Huế mộng mơ càng trở nên mơ mộng. Những tà áo trắng của cô nữ sinh đi trên cầu Trường Tiền, những tiếng hò mái chèo trên sông vào đêm trăng sáng, dòng sông tương truyền như phảng phất mùi hương, tất cả đã khiến sông Hương trở nên biểu tượng của Huế, rất dân tộc, đậm nét lãng mạn Việt Nam. Sông Thu Bồn chảy qua Hội An, dù không luôn luôn được nhắc đến, nhưng người của sông Thu Bồn dù trôi giạt nơi mô, lòng vẫn mang nặng tình yêu phố cổ.

Từ già đòn gánh miền Trung, chúng ta thông dong đi vào miền Nam trù phú với hai dòng sông Cửu Long và Đồng Nai. Sông Cửu Long khi chảy vào Việt Nam thì chia thành hai nhánh: Tiền Giang, còn gọi là Mékong, và Hậu Giang, cũng gọi là Bassac, rồi đổ ra biển bằng chín cửa, nên dòng sông mang tên Cửu Long Giang. Trong đời tôi đã nhiều lần qua phà Mỹ Thuận, thế mà bây giờ chợt nhớ lại, không hiểu phà Mỹ Thuận băng ngang sông nào? Phải chăng là sông Mỹ Thuận? Nhất định lần tới, khi đến cầu Mỹ Thuận, tôi sẽ dừng lại để hỏi bà con cho tường tận. Người ta có nhiều kỷ niệm về dòng sông, thật nên thơ và lãng mạn, còn tôi, nhớ về dòng sông, tôi chỉ nhớ đọc nhất sông Sài Gòn, nơi ba mẹ tôi dẫn ra hóng mát và không quên ăn khô mực nướng, bỏ vào máy quay, quay mỏng như tờ giấy, trét tương ớt lên, ăn vào “phê” phải biết. Thật tội nghiệp cho ký ức dòng sông của tôi, chẳng qua chỉ thơm mùi mực nướng.

Có nhà giải kinh cho rằng, Kinh Thánh bắt đầu với dòng sông và kết thúc với dòng sông. Sách *Sáng Thế Ký*, chương 2, câu 10 chép rằng, “*Một con sông từ Ê-đê-ra chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã.*” Tên bốn con sông này là: Bi-sôn, Ghi-hôn, Hi-đê-ke, theo tên gọi Do Thái, hoặc Tigris, theo tiếng Hy Lạp, và Ô-phơ-rát (Euphrates). Các nhà khảo cổ học cho biết vị trí vườn địa đàng thuộc châu thổ Mesopotamia, theo tiếng Hy Lạp nghĩa là “vùng đất giữa những dòng sông.” Châu thổ này hiện nằm trong lãnh thổ nước Iraq ngày nay. Sông Bi-sôn và Ghi-hôn, đến nay vẫn chưa tìm ra tung tích. Sông Tigris và Euphrates, nhờ chiến tranh Iraq, bây giờ đâm ra nổi danh, được nhiều người biết đến, nhưng chúng ta có biết rằng đây là hai con sông dùng để tưới vườn địa đàng khi xưa? Tigris và Euphrates là hai con sông lớn, quan trọng hàng đầu cho sự sinh tồn của những đất nước chúng chảy qua: Thổ Nhĩ Kỳ, Syria và Iraq. Nhiều thành phố lớn đã mọc lên bên những con sông này, trong đó có hai thành phố lớn chúng ta đã nghe nói đến, ấy là thành phố Ni-ni-ve và thành phố Ba-by-lôn thời xưa.

Trong sách *Khải Thị*, chương 22, câu 1 chép rằng, “*Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra...Trên hai bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái.*” Thật là một cảnh tượng kỳ vĩ. Đây là phần kinh văn mô tả thời kỳ cuối cùng, sau khi Chúa đã phán xét tội lỗi con người và tiêu diệt ma quỷ, Ngài thiết lập vương quốc đời đời của mình bên dòng sông.

Nước đem sự sống cho con người. Nước xuất phát từ cao, chảy xuống thấp. Nước chảy xiết ở những nơi gập ghềnh, eo hẹp. Nước êm đềm trong đồng bằng thênh thang. Nước tái tạo mặt địa cầu. Nước thanh tẩy. Nước nuôi nấng muôn loài. Nước là phương tiện giao thông. Nước làm tươi mát. Nước khiến người ta vui thú nghĩ

ngôi. Nước làm đất đai màu mỡ. Nước đem phù sa đắp bồi non sông. Nước là nguồn ân phúc của Thượng Đế ban cho con người.

Trong ý nghĩa thuộc linh, ân phúc Chúa cũng như dòng nước. Ân phúc Chúa đem sự sống cho con người. Ân phúc Chúa xuất phát từ thiên thượng, ban cho loài người nơi hạ giới. Trong hoàn cảnh eo hẹp, ân phúc Chúa càng dồi dào. Trong tình huống hanh thông, ân phúc Chúa luôn êm đềm trong sáng. Ân phúc Chúa tái tạo đời sống con người. Ân phúc Chúa thanh tẩy tội lỗi. Ân phúc Chúa nuôi linh hồn ta lớn lên. Ân phúc Chúa khiến ta giao thông với Chúa và với nhau trong tình yêu. Ân phúc Chúa làm tươi mát tâm hồn khô héo. Ân phúc Chúa khiến ta vui vẻ thỏa lòng. Ân phúc Chúa làm tâm hồn thêm phong phú. Ân phúc Chúa đắp bồi cuộc sống vươn lên. Ân phúc Chúa là nguồn hạnh phúc của nhân loài.

Trong sách *Tin Lành Giăng*, chương 4, câu 14, Chúa phán về người nào uống nước Chúa ban cho, thì nước ấy sẽ trở thành mạch nước sống, tuôn chảy muôn đời trong lòng người ấy. Đó là lời hứa của Đấng Toàn Năng. Tâm hồn bạn có đang khô hạn và trông chờ một mạch nước? Khi Chúa lập vườn địa đàng, Chúa làm những con sông để tưới mát nó. Khi Chúa thiết lập vương quốc vĩnh cửu của Ngài, Ngài cũng thiết lập dòng sông sự sống để nuôi nấng con Ngài. Mọi sự Chúa đã sẵn sàng và đang mời gọi mọi người. Xin đừng để mình phải chết khát bên dòng sông!

Bình Minh

Câu Chuyện Sau Cùng

Ăn Cắp Vật

Claude Allen, 45 tuổi, luật sư, cố vấn về chính sách đối nội của Tổng thống Hoa Kỳ, lương 161 nghìn một năm, vừa xin từ nhiệm sau một năm làm việc. Việc này đặt nhiều nghi vấn vì đây là một nhân vật đang lên trong chính trường Mỹ; da đen, học giỏi, gia đình có đạo v.v.

Nhưng vào đầu tháng Ba, cảnh sát tại Montgomery County, MD. Đã bắt Allen về tội ăn cắp một số hàng trị giá 5000 đô-la trong cửa hàng bách hóa Target.

Allen không phải là loại ăn cắp vặt, nhưng có mưu mẹo như sau: Anh ta vào Target mua một món hàng, trả tiền và có biên lai. Dem hàng ra xe bỏ vào xe, nhưng đem cái túi không và biên lai trở vào cửa hàng. Lấy đúng món hàng vừa mua bỏ vào túi, nhưng đến chỗ Customer Service đòi trả lại hàng và lấy tiền lại.

Việc này bại lộ, nhân viên an ninh Target bắt được quả tang và gọi cảnh sát làm biên bản.

Allen đang chờ ra tòa và con đường thẳng tiến về chính trị của anh ta kể như chấm dứt.

Câu hỏi mà cả nước Mỹ đặt ra là: Tại sao một người như Allen mà lại ăn cắp như vậy?

Chỉ có Allen mới trả lời được câu hỏi này. Nhưng đối với người tin Chúa chân thật thì không có gì lạ cả. Con người có quyền cao chức trọng này vẫn còn tham tiền và làm đủ mọi cách để có thể có tiền, dù chỉ là những món tiền vặt.

Bạn thân mến, chắc bạn nghĩ chỉ có kẻ ngu dại mới hành động như Allen. Nhưng thật ra anh này xứng có đạo mà hoàn toàn vô đạo. Nói khác đi là anh ta không bao giờ biết Chúa cả và hành động của anh ta chứng tỏ rằng anh ta phủ nhận Chúa hiện hữu.

Người tin Chúa thật, được Chúa tha thứ tội và tái tạo cuộc đời, sẽ không bao giờ phạm tội ăn cắp và nói dối, vì biết rằng Chúa hiện hữu và không dám làm điều gian trá trước mắt Chúa.

Bạn phải coi chừng, vì kẻ mệnh danh là tin Chúa mà còn phạm tội (dù là ăn cắp hay nói dối vặt !!) thì không xứng đáng với tình thương và ân huệ của Chúa đâu.

Nguyễn Sinh